

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	16.958.000.000	TỔNG SỐ CHI	16.958.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	150.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	1.131.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	6.757.000.000	II. Chi thường xuyên	15.206.000.000
III. Thu bổ sung	10.051.000.000	III. Dự phòng	621.000.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	10.051.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	Tổng số thu	17.573.000.000	16.958.000.000
	Thu nguồn CCTL		
I	Các khoản thu 100%	135.000.000	150.000.000
1	Phí, lệ phí	80.000.000	80.000.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	20.000.000	20.000.000
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		15.000.000
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
8	Thu khác	35.000.000	35.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	7.387.000.000	6.757.000.000
1	Các khoản thu phân chia	1.087.000.000	1.087.000.000
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	87.000.000	87.000.000
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	200.000.000	200.000.000
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	800.000.000	800.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	6.300.000.000	5.670.000.000
	Các khoản thu phạt thuế		
2.1	Thu tiền sử dụng đất		
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước		
2.3	Thuế tài nguyên		
2.4	Thuế giá trị gia tăng	6.160.000.000	5.544.000.000
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
2.6	Thuế thu nhập cá nhân		
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt	140.000.000	126.000.000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	10.051.000.000	10.051.000.000
1	Thu bổ sung cân đối	10.051.000.000	10.051.000.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	16.958.000.000	1.131.000.000	15.827.000.000
	Trong đó:			
	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	3.162.000.000		3.162.000.000
1	Chi giáo dục	44.000.000		44.000.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
3	Chi y tế			
4	Chi văn hóa, thông tin	72.000.000		72.000.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	43.000.000		43.000.000
6	Chi thể dục, thể thao	41.000.000		41.000.000
7	Chi bảo vệ môi trường			
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.797.000.000	1.131.000.000	666.000.000
	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	9.817.000.000		9.817.000.000
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể			
10	Chi cho công tác xã hội	1.234.000.000		1.234.000.000
11	Chi khác	127.000.000		127.000.000
12	Dự phòng	621.000.000		621.000.000